



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

# SLIDE BÀI GIẢNG

## MÔN

# CẤU TRÚC DỮ LIỆU VÀ GIẢI THUẬT



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, KHU PHỐ 6, PHƯỜNG LINH TRUNG, QUẬN THỦ ĐỨC, TP. HỒ CHÍ MINH

[T] 08 3725 2002 101 | [F] 08 3725 2148 | [W] [www.uit.edu.vn](http://www.uit.edu.vn) | [E] [info@uit.edu.vn](mailto:info@uit.edu.vn)



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

# CẤU TRÚC DỮ LIỆU VÀ GIẢI THUẬT

## CHƯƠNG III

# CẤU TRÚC DỮ LIỆU ĐỘNG



Nguyễn Trọng Chính  
chinhnt@uit.edu.vn

[www.uit.edu.vn](http://www.uit.edu.vn)



# MỤC TIÊU CHƯƠNG III

- ❖ Hiểu các khái niệm về quản lý bộ nhớ trên C++
- ❖ Biết các cấu trúc danh sách liên kết
- ❖ Hiểu các thao tác trên danh sách liên kết đơn, liên kết kép và vận dụng vào các danh sách liên kết khác
- ❖ Áp dụng danh sách liên kết để giải quyết bài toán trong chương trình C++.



# CẤU TRÚC DỮ LIỆU ĐỘNG

- ❖ ĐẶT VẤN ĐỀ
- ❖ KIỂU DỮ LIỆU CON TRỎ
- ❖ DANH SÁCH LIÊN KẾT
- ❖ DANH SÁCH ĐƠN
- ❖ MỘT SỐ DẠNG DANH SÁCH LIÊN KẾT KHÁC



# DANH SÁCH KÉP

## ❖ TỔ CHỨC



- Mỗi phần tử chứa liên kết đến phần tử đứng liền trước và sau nó
- Mỗi phần tử là một cấu trúc gồm 3 thành phần:
  - Thành phần dữ liệu: chứa thông tin cần quản lý
  - Hai thành phần liên kết: chứa địa chỉ của phần tử liền trước và sau nó, hoặc chứa giá trị NULL.

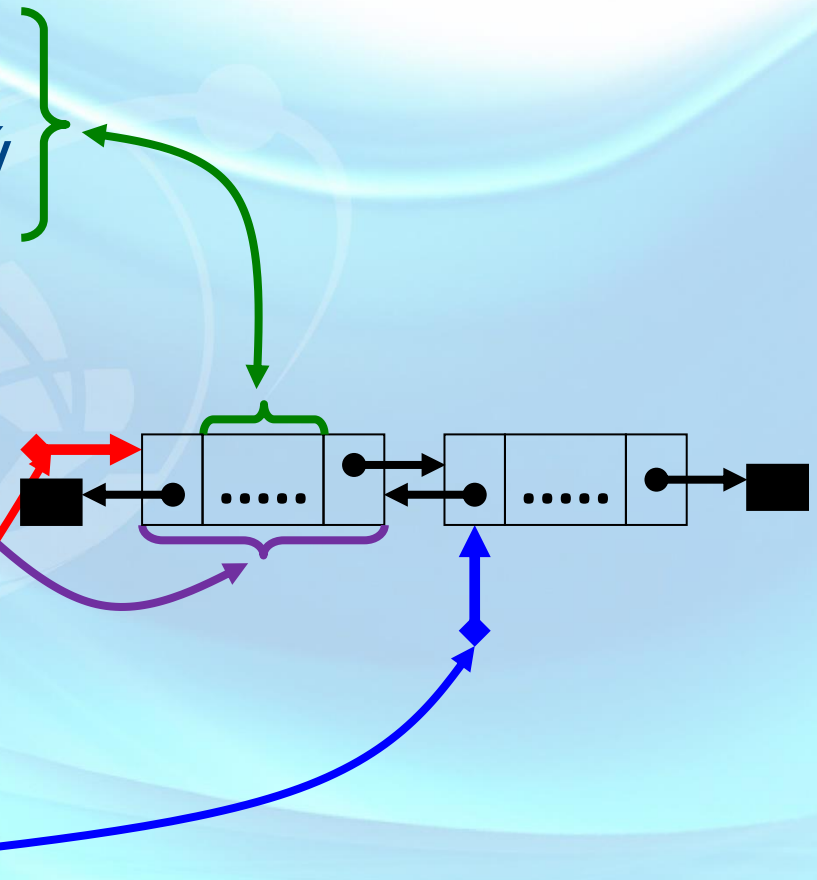




# DANH SÁCH KÉP

## ❖ TỔ CHỨC

```
struct TenDulieu {  
    ... // Thông tin cần quản lý  
};  
  
struct Node {  
    TenDulieu info;  
    Node * pNext, * pPrev;  
};  
  
struct TenDS {  
    Node * pHead, * pTail; };
```





# DANH SÁCH KÉP

## ❖ TỔ CHỨC

Ví dụ: Tổ chức dữ liệu cho một danh sách các hình tròn.

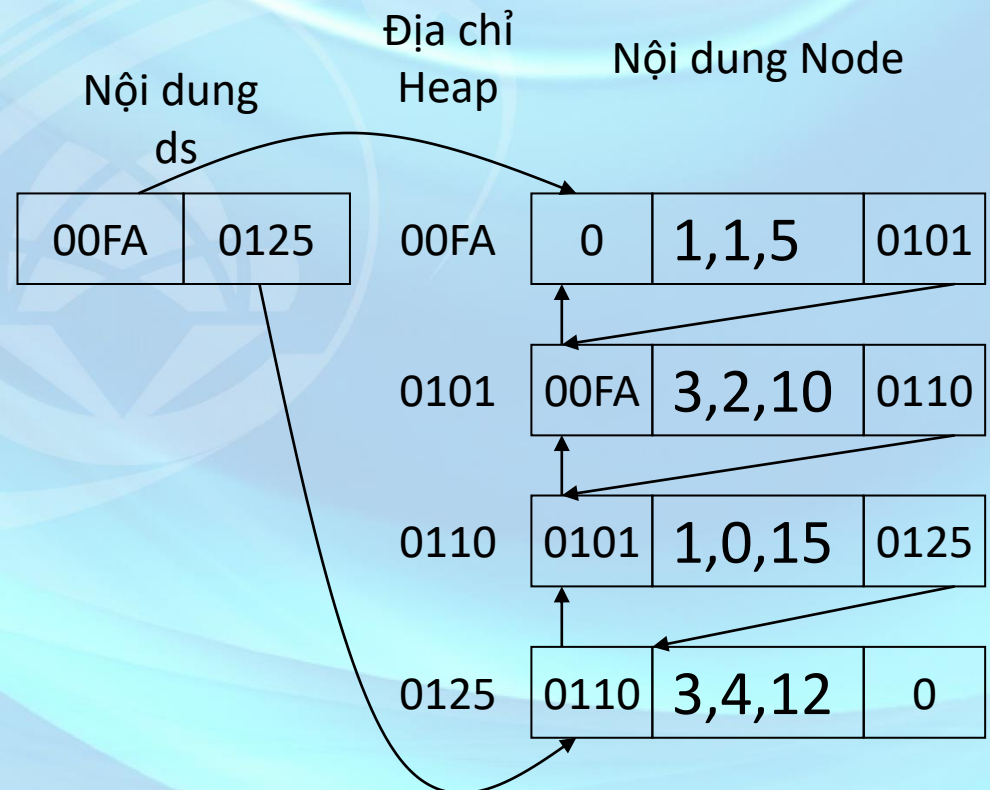
```
struct HìnhTron{  
    double x, y, r;  
};  
  
struct NodeHìnhTron {  
    HìnhTron info;  
    NodeHìnhTron *pNext, *pPrev;  
};
```



# DANH SÁCH KÉP

```
struct DSHinhTron{  
    NodeHinhTron  
    *pHead, *pTail;  
};
```

Giả sử có biến cấp phát tĩnh ds có kiểu DSHinhTron lưu trữ danh sách 4 hình tròn. Hình ảnh của ds như sau:







# DANH SÁCH KÉP

## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

- Tạo danh sách rỗng
- Tạo một nút có trường info bằng x
- Thêm phần tử vào danh sách
- Duyệt danh sách
- Hủy phần tử trong danh sách
- Hủy danh sách
- Sắp xếp danh sách

**Lưu ý:** Các thao tác được thực hiện như danh sách đơn, cần duy trì liên kết với phần tử trước



# DANH SÁCH KÉP

## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

### - Tạo danh sách đơn rỗng

Danh sách rỗng có pHead và pTail trỏ đến NULL

```
void CreateList(TenDS &p) {  
    p.pHead = NULL; p.pTail = NULL;  
}
```

### Ví dụ

```
void CreateDSHinhTron(DSHinhTron &p) {  
    p.pHead = NULL; p.pTail = NULL;  
}
```



# DANH SÁCH KÉP

## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

- Tạo một nút có trường info bằng x
  - Cấp phát động một biến có kiểu Node,
  - Gán giá trị x cho trường info.
  - Gán pNext và pPrev bằng giá trị NULL.



# DANH SÁCH KÉP

## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

- Tạo một nút có trường info bằng x

```
Node* CreateNode(TenDuLieu x) {  
    Node *p = new Node; // cấp phát vùng nhớ  
    if (p != NULL) { // kiểm tra kết quả cấp phát  
        p->info = x;  
        p->pPrev = NULL; p->pNext = NULL;  
    }  
    return p;  
}
```



# DANH SÁCH KÉP

## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

- Tạo một nút có trường info bằng x

Ví dụ

```
NodeHinhTron* CreateDSHinhTron(HinhTron x) {  
    NodeHinhTron *p = new NodeHinhTron;  
    if (p != NULL)  
    {  
        p->info = x;  
        p->pPrev = NULL; p->pNext = NULL; }  
    return p;  
}
```





# DANH SÁCH KÉP

## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

### - Thêm phần tử vào danh sách

Xét việc thêm phần tử vào danh sách theo các trường hợp sau:

- Thêm phần tử vào đầu danh sách
- Thêm phần tử vào cuối danh sách
- Thêm phần tử vào ngay sau phần tử  $q$  trong danh sách.
- Thêm phần tử vào ngay trước phần tử  $q$  trong danh sách.



# DANH SÁCH KÉP

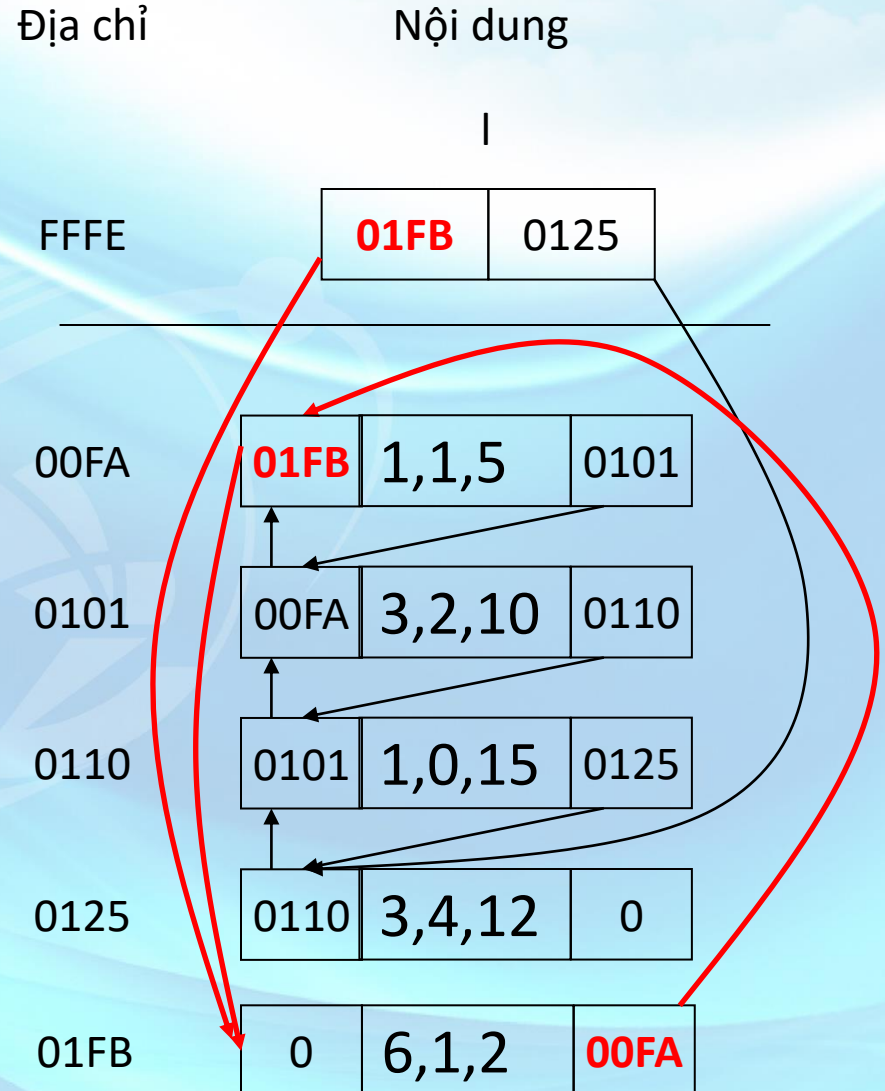
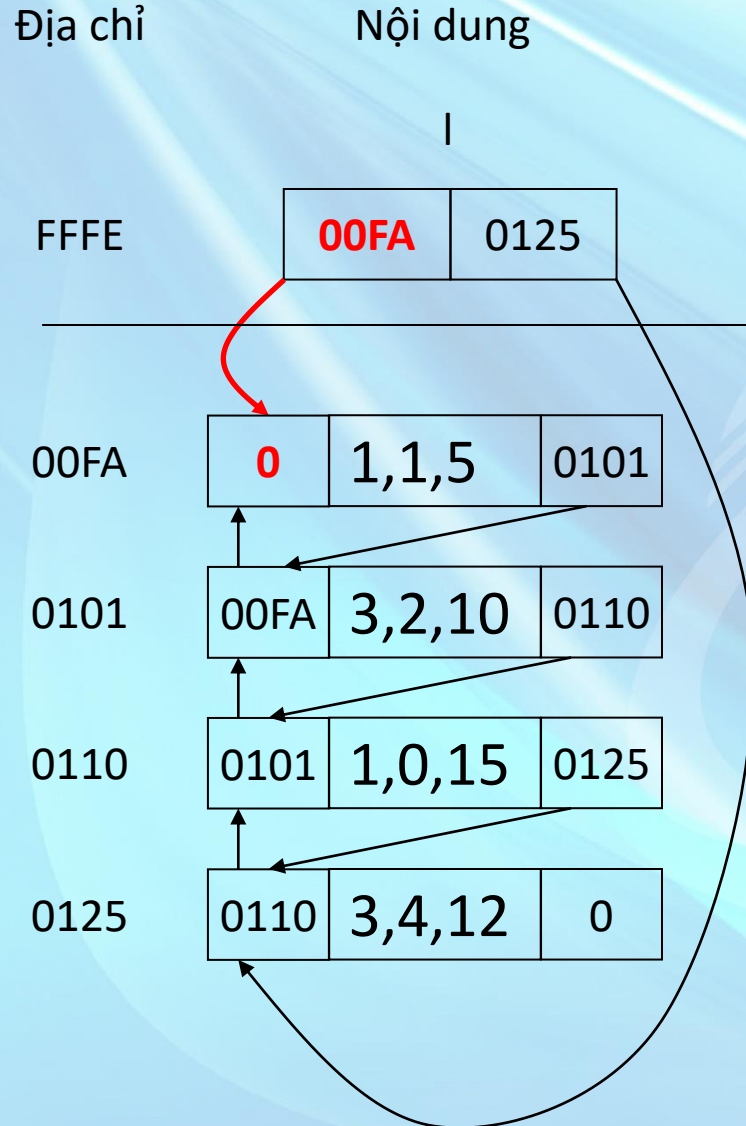
## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

- Thêm phần tử vào danh sách
  - Thêm vào đầu danh sách

```
void addHead(TenDS &l, Node *p) {  
    if (l.pHead == NULL)  
    {   l.pHead = p; l.pTail = p;   }  
    else  
    {   p->pNext = l.pHead; l.pHead->pPrev=p;  
        l.pHead = p;   }  
}
```



# DANH SÁCH KÉP





# DANH SÁCH KÉP

## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

### ■ Thêm vào cuối danh sách

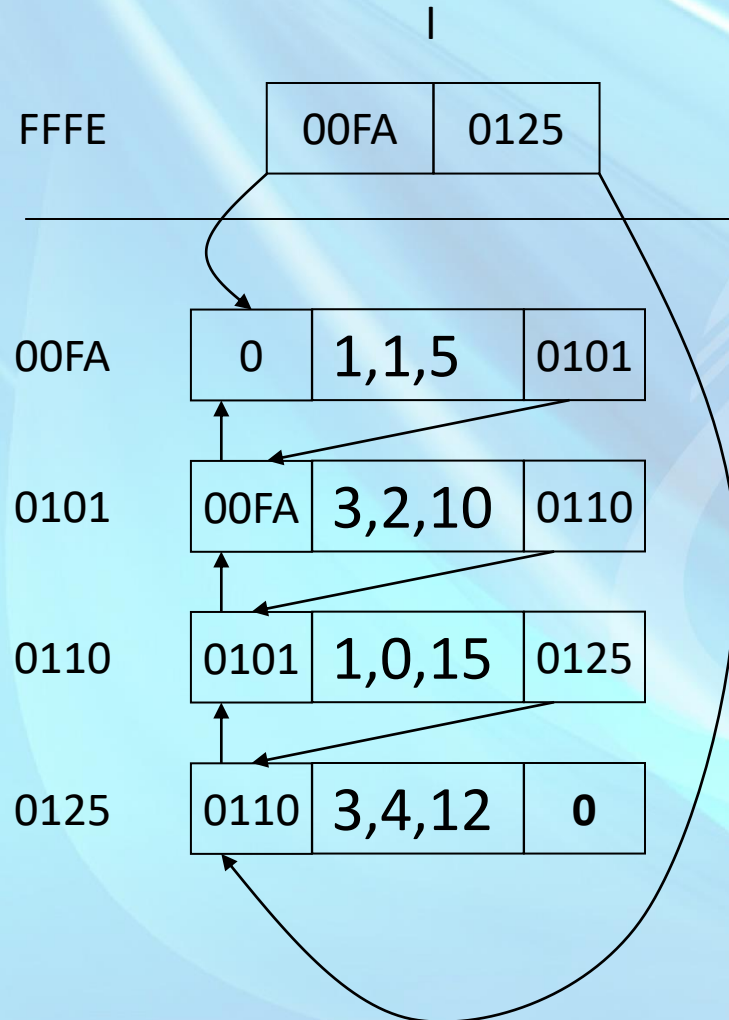
```
void addTail(TenDS &l, Node *p) {  
    if (l.pHead == NULL)  
    {   l.pHead = p; l.pTail = p;   }  
    else  
    {   l.pTail->pNext = p; p->pPrev = l.pTail;  
        l.pTail = p;   }  
}
```



# DANH SÁCH KÉP

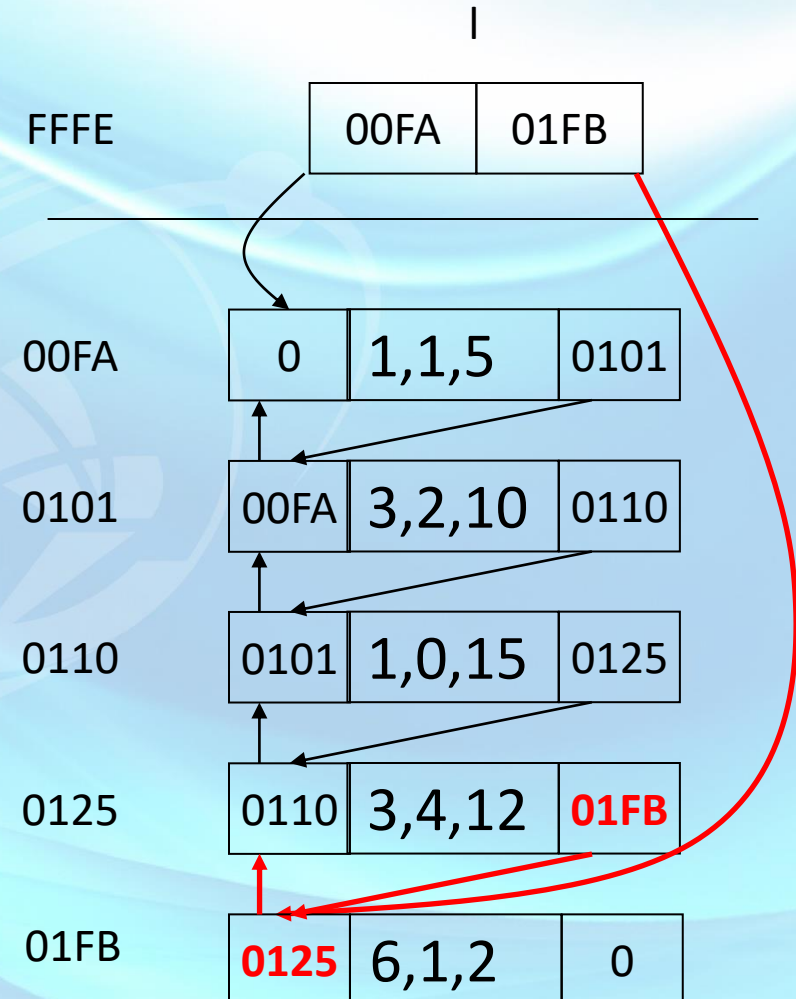
Địa chỉ

Nội dung



Địa chỉ

Nội dung







# DANH SÁCH KÉP

## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

- Thêm vào sau phần tử q trong danh sách

```
void addAfter(TenDS &l, Node *p, Node *q) {  
    if (q != NULL) {  
        p->pNext = q->pNext;  
        if (q->pNext != NULL) q->pNext->pPrev = p;  
        q->pNext = p; p->pPrev = q;  
        if (l.pTail == q) l.pTail = p;  
    } else  
        addHead(l, p);  
}
```



# DANH SÁCH KÉP

## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

- Thêm vào trước phần tử q trong danh sách

```
void addBefore(TenDS &l, Node *p, Node *q) {  
    if (q != NULL) {  
        p->pPrev = q->pPrev;  
        if (q->pPrev != NULL) q->pPrev->pNext = p;  
        q->pPrev = p; p->pNext = q;  
        if (l.pHead == q) l.pHead = p;  
    } else  
        addTail(l, p);  
}
```



# DANH SÁCH KÉP

## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

### - Duyệt danh sách

- Thực hiện tuần tự từ phần tử đầu danh sách đến phần tử cuối danh sách.
- Nhằm mục đích đếm số phần tử, tìm phần tử thỏa điều kiện.



# DANH SÁCH KÉP

## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

### - Duyệt danh sách

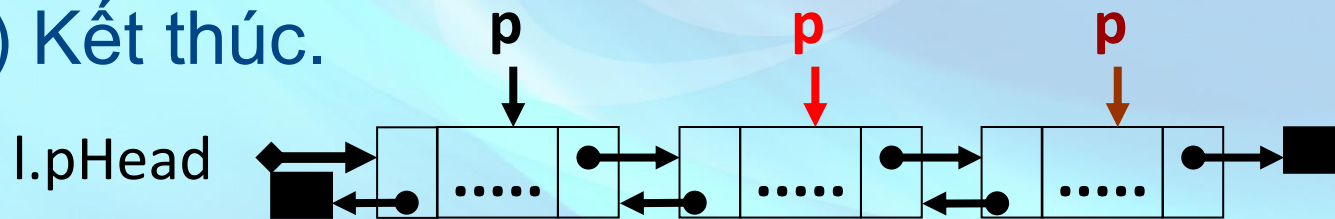
Nguyên tắc: Để duyệt danh sách l

B1)  $p \leftarrow l.pHead$

B2) Nếu  $p = NULL$  qua B4

B3) Xử lý cho phần tử  $p$ ,  $p \leftarrow p \rightarrow pNext$ , qua B2.

B4) Kết thúc.



**Lưu ý: Có thể duyệt từ phần tử cuối theo pPrev**



# DANH SÁCH KÉP

## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

- Duyệt danh sách: Tìm phần tử có trường info bằng x

```
int Equal(TenDuLieu x, TenDuLieu y); // hàm so sánh
Node * Search(TenDS l, TenDuLieu x) {
    Node *p = l.pHead;
    while ((p != NULL) && (!Equal(p->info, x))
        p = p->pNext;
    return p;
}
```





# DANH SÁCH KÉP

## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

- **Hủy một phần tử trong danh sách:** Xét các trường hợp sau:
  - Hủy phần tử đầu danh sách
  - Hủy phần tử cuối danh sách
  - Hủy phần tử ngay sau phần tử  $q$  trong danh sách
  - Hủy phần tử ngay trước phần tử  $q$  trong danh sách
  - Hủy phần tử có khóa  $x$



# DANH SÁCH KÉP

## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

- Hủy một phần tử trong danh sách:
  - Hủy phần tử đầu danh sách

```
int removeHead(TenDS &l, TenDulieu &x) {  
    Node *p = l.pHead; int r = 0;  
    if (l.pHead != NULL)  
    {  
        x = p->info; l.pHead = p->pNext;  
        delete p; r = 1;  
        if (l.pHead == NULL) l.pTail = NULL;  
        else l.pHead->pPrev = NULL;    }  
    return r;    }
```



# DANH SÁCH KÉP

## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

- Hủy một phần tử trong danh sách:

▪ Hủy phần tử cuối danh sách

```
int removeTail(TenDS &l, TenDulieu &x) {  
    Node *p = l.pTail; int r = 0;  
    if (l.pTail != NULL)  
    {  
        x = p->info; l.pTail = p->pPrev; delete p; r = 1;  
        if (l.pTail == NULL) l.pHead = NULL;  
        else l.pTail->pNext = NULL; }  
    return r;  
}
```



# DANH SÁCH KÉP

## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

- Hủy một phần tử trong danh sách:
  - Hủy phần tử ngay sau phần tử q trong danh sách

```
int removeAfter(TenDS &l, Node *q, TenDulieu &x) {  
    Node *p;  
    if (q != NULL) {  
        p = q->pNext;  
        if (p != NULL) {  
            q->pNext = p->pNext;  
            if (p==l.pTail) l.pTail=q;  
            else p->pNext->pPrev=q;  
        }  
    }  
}
```



# DANH SÁCH KÉP

```
    x = p->info; delete p;  
}  
return 1;  
}  
else return removeHead(l, x);  
}
```





# DANH SÁCH KÉP

## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

- Hủy một phần tử trong danh sách:
  - Hủy phần tử ngay trước phần tử q trong danh sách

```
int RemoveBefore(TenDS &l, Node *q, TenDulieu &x) {  
    Node *p;  
    if (q != NULL) {  
        p = q->pPrev;  
        if (p != NULL) {  
            q->pPrev = p->pPrev;  
            if(p==l.pHead) l.pHead=q;  
            else p->pPrev->pNext=q;  
        }  
    }  
}
```



# DANH SÁCH KÉP

```
x = p->info; delete p;  
}  
return 1;  
}  
return removeTail(l, x);  
}
```



# DANH SÁCH KÉP

## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

- Hủy một phần tử trong danh sách:

▪ Hủy phần tử có khóa x

```
int Remove(TenDS &l, TenDulieu &x) {  
    Node *p = l.pHead, *q = NULL; int r = 0;  
    while ((p != NULL) && (!Equal(p->info, x))) {  
        q = p; p = p->pNext;  
    }  
}
```



# DANH SÁCH KÉP

```
if (p != NULL)
    if (q == NULL) r = removeHead(l,x);
    else r = removeAfter(l, q, x);
return r;
}
```



# DANH SÁCH KÉP

## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

### - Hủy danh sách:

```
void removeList(TenDS &l) {  
    Node *p;  
    while (l.pHead != NULL) {  
        p = l.pHead; l.pHead = p->pNext;  
        delete p;  
    }  
    l.pTail = NULL;  
}
```





# DANH SÁCH KÉP

## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

- **Sắp xếp danh sách:** Danh sách có thể được sắp xếp theo hai cách
  - Hoán đổi thành phần info của các phần tử trong danh sách
  - Thiết lập lại liên kết giữa các phần tử trong danh sách



# DANH SÁCH KÉP

## ❖ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN

- Sắp xếp danh sách: Một số thuật toán hiệu quả
  - Quick Sort
  - Merge Sort
  - Radix Sort